

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1938 / SYT-KHTC

Đồng Nai, ngày 17 tháng 5 năm 2018

V/v góp ý dự thảo Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 173-KH/TU ngày 10/4/2018 của BCH Đảng bộ tỉnh về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

Kính gửi:

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh, Ban Văn hóa xã hội, Ban kinh tế ngân sách HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, TP. Biên Hòa;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

Căn cứ Kế hoạch số 173-KH/TU ngày 10/4/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII) về “tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới”;

Thực hiện Chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 4133/UBND-VX ngày 27/4/2018 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 173-KH/TU ngày 10/4/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Sở Y tế đã xây dựng dự thảo Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 173-KH/TU ngày 10/4/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới (đính kèm).

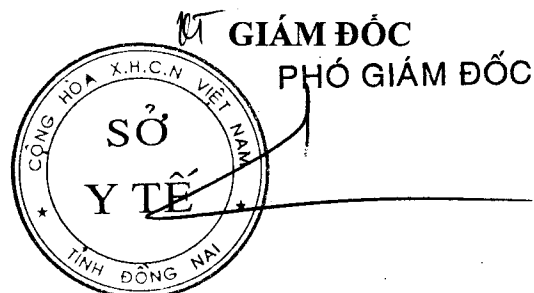
Để có cơ sở tham mưu trình UBND tỉnh, Sở Y tế kính đề nghị các Sở, Ban, Ngành, đơn vị liên quan, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa, các phòng chuyên môn sở và các đơn vị trực thuộc Sở Y tế cho ý kiến góp ý bằng văn bản gửi về Sở Y tế (Phòng Kế hoạch - Tài chính) trước ngày **30/5/2018** để tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt.

Rất mong nhận được sự quan tâm và phối hợp của quý cơ quan.

Trân trọng. 

- Nơi nhận:

- Như trên;
- BGĐ SYT;
- Các phòng chuyên môn Sở;
- Lưu VT, KHTC;



Phan Huy Anh Vũ

Số: /KH-UBND

Đồng Nai, ngày tháng 5 năm 2018

DỰ THẢO

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Kế hoạch số 173-KH/TU ngày 10/4/2018 của Ban
Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày
25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII) về tăng cường
công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới**

Căn cứ Kế hoạch số 173-KH/TU ngày 10/4/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa và thực hiện đầy đủ các mục đích, yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Đồng Nai phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương nhằm đảm bảo đạt các mục tiêu đề ra, góp phần quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội.

b) Xác định nhiệm vụ trọng tâm đề các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện nhằm tăng cường sự phối hợp để hỗ trợ và tạo thuận lợi cho lĩnh vực y tế phát triển một cách công bằng, chất lượng, hiệu quả và hội nhập quốc tế.

2. Yêu cầu

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 173-KH/TU ngày 10/4/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khóa XI) về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; phải được tiến hành thường xuyên, thông qua các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế của các cấp chính quyền, các ngành và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết định kỳ để kịp thời đề ra những giải pháp phù hợp đảm bảo thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu nhiệm vụ đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao sức khỏe cả về thể chất và tinh thần, tâm vóc, tuổi thọ, chất lượng cuộc sống của người dân. Xây dựng hệ thống y tế công bằng, chất lượng, hiệu quả và hội nhập quốc tế. Phát triển nền y học khoa học, dân tộc và đại chúng. Bảo đảm mọi người dân đều được quản lý, chăm sóc sức khỏe. Xây dựng đội ngũ cán bộ y tế "Thầy thuốc phải như mẹ hiền", có năng lực chuyên môn vững vàng, tiếp cận trình độ quốc tế. Nâng cao năng lực cạnh tranh trong chuỗi sản xuất, cung ứng dược phẩm, dịch vụ y tế. Giảm tỷ lệ mắc bệnh, tật và tử vong, nâng cao sức khỏe, tăng tuổi thọ, cải thiện chất lượng giống nòi, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Mục tiêu cụ thể

Đến năm 2025:

- Tuổi thọ trung bình khoảng 74,5 tuổi, số năm sống khỏe đạt tối thiểu 67 năm.

- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 95% dân số. Tỷ lệ chi trực tiếp từ tiền túi của hộ gia đình cho y tế giảm còn 35%.

- Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đạt tối thiểu 95% với 12 loại vắc xin. Giảm tỉ suất tử vong trẻ em: Dưới 5 tuổi còn dưới 10‰; dưới 1 tuổi còn dưới 5‰.

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi dưới 20%. Tỷ lệ béo phì ở người trưởng thành dưới 12%. Chiều cao trung bình thanh niên 18 tuổi đối với nam đạt 167 cm, nữ 156 cm.

- Phần đầu trên 90% dân số được quản lý sức khỏe; trên 95% trạm y tế xã, phường, thị trấn thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm.

- Đạt 30 giường bệnh viện, 10 bác sĩ, 2,8 dược sĩ đại học, 25 điều dưỡng viên trên 10.000 dân. Tỷ lệ giường bệnh tư nhân đạt 20%.

- Tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế đạt trên 80%.

Đến năm 2030:

- Tuổi thọ trung bình khoảng 75 tuổi, số năm sống khỏe đạt tối thiểu 68 năm.

- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế trên 95% dân số. Tỷ lệ chi trực tiếp từ tiền túi của hộ gia đình cho chăm sóc y tế giảm còn 30%.

- Bảo đảm tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đạt 95% với 14 loại vắc xin. Giảm tỉ suất tử vong trẻ em: Dưới 5 tuổi còn dưới 10‰; dưới 1 tuổi còn dưới 5‰.

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi dưới 15%; không chế tỉ lệ béo phì ở người trưởng thành dưới 10%. Chiều cao trung bình thanh niên 18 tuổi đối với nam đạt 168,5 cm, nữ 157,5 cm.

- Phần đầu trên 95% dân số được quản lý sức khỏe; 100% trạm y tế xã, phường, thị trấn thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm.

- Đạt 32 giường bệnh viện, 11 bác sĩ, 3,0 dược sĩ đại học, 33 điều dưỡng viên trên 10.000 dân. Tỷ lệ giường bệnh tư nhân đạt trên 20%.

- Tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế đạt trên 90%.

- Cơ bản chấm dứt các dịch bệnh AIDS, lao và loại trừ sốt rét.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ phân công

(Đính kèm phụ lục)

2. Giải pháp thực hiện

a) Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và chính quyền, phát huy sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền, đặc biệt là ở cơ sở, phải xác định nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân là một nhiệm vụ chính trị quan trọng của cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể và tổ chức chính trị - xã hội. Thống nhất nhận thức, quyết tâm hành động của cả hệ thống chính trị và của mỗi người dân trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho bản thân, gia đình, cộng đồng.

Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Rà soát, bổ sung vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội các mục tiêu, chỉ tiêu về y tế và các lĩnh vực ảnh hưởng đến sức khỏe như môi trường, thể dục, thể thao, văn hoá... vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các ngành, các cấp. Tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các chế độ, chính sách về y tế và các lĩnh vực liên quan tới sức khỏe.

Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể và của cả cộng đồng trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Thành lập, kiện toàn các Ban Chỉ đạo, đẩy mạnh phối hợp liên ngành, phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng đối với từng ngành, từng cơ quan, đoàn thể trong thực hiện các mục tiêu, giải pháp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, trước hết là trong bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, rèn luyện thân thể, xây dựng nếp sống văn minh, thực hiện các quy định về phòng dịch, phòng và chữa bệnh.

Đổi mới, tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, truyền thông giáo dục sức khỏe, phổ biến sâu rộng Nghị quyết, chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân bằng nhiều hình thức phù hợp với từng đối tượng, từng khu vực để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của hệ thống chính trị xã hội về y tế nhằm thay đổi nhận thức, thái độ và hành vi của người dân về chăm sóc sức khỏe và phòng chống dịch bệnh; tạo lối sống lành mạnh trong nhân dân, bảo đảm tốt vệ sinh môi trường, vệ sinh lao động, VSATTP... Đẩy mạnh phong trào thi đua, các cuộc

vận động có các nội dung, tiêu chí liên quan tới công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe để giảm tỷ lệ tử vong, giảm thiểu các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe. Phát huy vai trò giám sát của nhân dân, tạo các điều kiện thuận lợi để huy động các tổ chức xã hội, tôn giáo tham gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân theo quy định của pháp luật.

2- Nâng cao sức khỏe nhân dân

2.1. Tập trung xây dựng, triển khai thực hiện đồng bộ các đề án, chương trình về nâng cao sức khỏe và tầm vóc người dân trong tỉnh

- Thực hiện tốt Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2013-2020 và tầm nhìn đến năm 2030; đặc biệt là bổ sung vi chất dinh dưỡng cho phụ nữ có thai, phụ nữ cho con bú và trẻ em, người cao tuổi.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện các quy định về hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn an toàn thực phẩm, Kế hoạch kiểm soát an toàn vệ sinh thực phẩm dựa trên đánh giá nguy cơ, sản xuất kinh doanh theo chuỗi, truy xuất nguồn gốc.

- Xây dựng Đề án tổ chức khoa dinh dưỡng tại các bệnh viện/trung tâm y tế có giường bệnh nhằm chăm sóc, giúp người bệnh có chế độ dinh dưỡng phù hợp trong quá trình điều trị bệnh và hướng dẫn chế độ ăn hợp lý sau khi bệnh nhân xuất viện.

2.2. Tập trung triển khai thực hiện nâng cao sức khỏe nhân dân trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội với những nội dung chủ yếu như sau:

2.2.1. Trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo:

- Xây dựng Đề án đổi mới căn bản giáo dục thể chất, tâm lý trong trường học, tăng số môn tập luyện tự chọn trong nhà trường, kết hợp chặt chẽ với tập luyện ngoài nhà trường. Phát triển mạnh các phong trào rèn luyện thân thể.

- Xây dựng Đề án thực hiện Chương trình sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học.

- Xây dựng Đề án tổ chức các bữa ăn tập thể "An toàn, chất lượng" tại các trường Mầm non và các trường có tổ chức nội trú, bán trú.

- Xây dựng Đề án tăng cường sức khỏe học đường gắn với hoạt động của y tế xã.

2.2.2. Trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, công nghiệp:

- Xây dựng Đề án đảm bảo an toàn trong sản xuất nông nghiệp, đảm bảo sức khỏe người tiêu dùng khi sử dụng các sản phẩm nông nghiệp. Lựa chọn giống cây trồng, vật nuôi có năng suất cao nhưng phải đảm bảo các tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm. Khuyến khích sản xuất, kinh doanh theo chuỗi quản lý chất lượng thực phẩm. Trong quá trình sản xuất phải kiểm soát chặt chẽ các loại hóa chất, chống lạm dụng hóa chất, thuốc kháng sinh trong nuôi trồng.

- Xây dựng Đề án đảm bảo an toàn trong sản xuất công nghiệp, đảm bảo sức khỏe người tiêu dùng sử dụng các sản phẩm công nghiệp. Trong quá trình sản xuất

phải bảo đảm không xả thải ra môi trường các hóa chất độc hại, gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng sức khỏe nhân dân.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống thảm họa, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, an toàn lao động; phòng, chống tai nạn, thương tích, cháy, nổ, bệnh nghề nghiệp.

2.2.3. Trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ:

Xây dựng Đề án thực hiện minh bạch thông tin sản phẩm, thực phẩm bảo đảm sức khỏe người tiêu dùng. Tăng cường các hoạt động kiểm soát sản phẩm, thực phẩm nhập lậu, không rõ nguồn gốc, không đề sản phẩm, thực phẩm giả, kém chất lượng lưu thông trên thị trường. Các sản phẩm, thực phẩm đóng gói phải có đầy đủ thông tin về thành phần, năng lượng, cảnh báo về sức khỏe trên bao bì. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm hạn chế tiêu dùng các hàng hóa có hại cho sức khỏe như đồ uống có cồn, có gas, thuốc lá...

2.2.4. Về lĩnh vực vệ sinh, môi trường:

- Đẩy mạnh tuyên truyền về tác động xấu từ ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu tới sức khỏe; vận động thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Tiếp tục xây dựng Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2018-2020 và tầm nhìn đến năm 2050.

- Xây dựng và triển khai Dự án xây dựng, nâng cấp hệ thống cấp thoát nước; triển khai tốt Chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch, bảo đảm người dân được sử dụng nước sạch, nhà tiêu hợp vệ sinh, xử lý chất thải; Dự án cải tạo hệ thống kênh rạch, hạn tầng cấp thoát nước.

- Xây dựng Đề án phòng, chống dịch, bệnh do biến đổi khí hậu gây ra.

2.2.5. Về lĩnh vực văn hóa - xã hội:

- Tăng cường tuyên truyền, vận động xây dựng nếp sống văn minh, lối sống lành mạnh, vệ sinh, có ý thức bảo vệ môi trường; xóa bỏ các tập tục lạc hậu ảnh hưởng xấu đến sức khỏe.

- Đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao. Xây dựng đề án tổ chức các sân chơi lành mạnh cho thanh thiếu niên. Phát triển các câu lạc bộ thể dục, thể thao, dưỡng sinh, rèn luyện sức khỏe cho mọi người dân.

- Tập trung chỉ đạo công tác phòng, chống và cai nghiện ma túy. Thực hiện các giải pháp nhằm giảm tỷ lệ bệnh, tật và các tác hại sức khỏe liên quan đến rượu, bia, thuốc lá và các chất kích thích.

3. Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh gắn với đổi mới y tế cơ sở

3.1. Phát triển và nâng cao năng lực của hệ thống y tế dự phòng:

3.1.1. Hoàn chỉnh hệ thống tổ chức ngăn ngừa và giảm thiểu những tác động của bệnh dịch nguy hiểm; phát hiện sớm dịch bệnh; minh bạch thông tin và chia sẻ

với các tỉnh trong khu vực nhằm đáp ứng có hiệu quả với các dịch bệnh trên người và động vật.

3.1.2. Xây dựng Kế hoạch phòng, chống dịch, bệnh chủ động. Tăng cường công tác dự báo, giám sát, phát hiện, khống chế, ngăn chặn kịp thời các bệnh dịch và không để dịch lớn xảy ra; ứng phó kịp thời với các tình huống khẩn cấp, các sự cố môi trường có nguy cơ gây ra dịch bệnh hoặc ảnh hưởng đến sức khỏe nhân dân.

3.1.3. Xây dựng Đề án củng cố và phát triển hệ thống tiêm chủng. Tạo điều kiện để mọi người dân được tiếp cận các vắc xin thế hệ mới để bảo vệ sức khỏe; từng bước bổ sung vắc xin có hiệu quả cao cho tiêm chủng mở rộng theo lộ trình của Bộ Y tế.

3.1.4. Thực hiện Kế hoạch về việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 và Đề án Bảo đảm tài chính cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020, để hoàn thành tốt các mục tiêu trong công tác phòng, chống HIV/AIDS. Thực hiện các chương trình phòng, chống bệnh lao, phong, bệnh sốt rét, các bệnh truyền nhiễm ở trẻ em... và các mục tiêu sức khỏe trong mục tiêu phát triển bền vững theo hướng tăng nguồn lực của địa phương và tăng cường vận động, thu hút các nguồn lực hợp pháp khác.

3.1.5. Xây dựng Đề án nâng cao chất lượng quản lý, dự phòng và điều trị các bệnh không lây nhiễm, bệnh mạn tính. Tập trung triển khai đồng bộ, mạnh mẽ các hoạt động phòng, chống các bệnh không lây nhiễm; tăng cường công tác dự phòng, nâng cao năng lực sàng lọc, phát hiện sớm và kiểm soát bệnh tật; đẩy mạnh quản lý, điều trị các bệnh không lây nhiễm, bệnh mạn tính cần phải chăm sóc dài hạn tại y tế cơ sở.

3.1.6. Xây dựng Đề án nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em. Ưu tiên khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn và khu vực có đông đồng bào dân tộc thiểu số.

3.1.7. Xây dựng Đề án nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, người khuyết tật, người bị ảnh hưởng bởi hậu quả của chiến tranh và các đối tượng ưu tiên.

3.1.8. Xây dựng Đề án hệ thống công nghệ thông tin tập trung trong quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình phòng bệnh, từng bước quản lý và theo dõi tình hình dịch bệnh trên địa bàn để kịp thời phòng, chống.

3.2. Thực hiện tốt cơ chế và phương thức hoạt động của y tế cấp xã

3.2.1. Xây dựng Đề án nâng cao năng lực hoạt động của các trạm y tế xã, phường, thị trấn. Quan tâm đầu tư các nguồn lực và nâng cao năng lực hoạt động của y tế tuyến xã để các cơ sở y tế tuyến xã thực hiện vai trò tuyến đầu và thực sự là nơi lựa chọn đầu tiên khi người dân cần đến phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Xác định vai trò quan trọng của y tế cơ sở là tuyến cơ bản và gần dân nhất có vai trò quan trọng trong phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe người dân. Kết nối y tế cơ

sở với bác sĩ gia đình, các phòng khám tư nhân, phòng chẩn trị đông y và các tổ chức/cá nhân khi tổ chức khám bệnh nhân đạo.

3.2.2. Xây dựng hệ thống quản lý bệnh án điện tử tập trung và triển khai sổ sức khỏe điện tử đến từng người dân. Thực hiện cập nhật các thông tin, chỉ số sức khỏe khi đi khám sức khỏe, chữa bệnh của người dân trên hệ thống dữ liệu điện tử. Từng bước tiến tới mọi người dân đều được theo dõi, quản lý sức khỏe, khám và chăm sóc sức khỏe định kỳ.

3.2.3. Xây dựng Đề án phát triển mô hình y học gia đình, trong đó có mô hình bác sĩ gia đình và các dịch vụ chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật.

4. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, khắc phục căn bản tình trạng quá tải bệnh viện; bảo đảm an ninh, trật tự tại các bệnh viện, cơ sở y tế

4.1. *Phát triển hệ thống khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng hoàn chỉnh, các cơ sở y tế thuộc lực lượng vũ trang; tăng cường phối hợp quân-dân y*

4.1.1. Tăng cường hoạt động phòng chống ung thư, tim mạch, ung bướu của Bệnh viện Đa khoa tỉnh nhằm hạn chế tối đa tình trạng chuyển lên tuyến trên trong chẩn đoán và điều trị.

4.1.2. Tiếp tục phát triển các kỹ thuật cao, kỹ thuật chuyên sâu và tăng cường hoạt động điều trị trong thực hiện Bệnh viện đa khoa Đồng Nai, Bệnh viện đa khoa Thống Nhất và Bệnh viện Nhi là Bệnh viện vệ tinh của Bệnh viện Chợ Rẫy, Ung Bướu, Nhi đồng 2...

4.1.2. Phát triển các bệnh viện chuyên khoa: Bệnh viện phổi, Da liễu thành bệnh viện vệ tinh của các bệnh viện tuyến trên.

4.1.4. Xây dựng Đề án phát triển mô hình Khoa vệ tinh của BVĐK tỉnh tại các bệnh viện/trung tâm y tế tuyến huyện.

4.1.5. Xây dựng Đề án phát triển Bệnh viện Y học Cổ truyền và Phục hồi chức năng, đặc biệt lĩnh vực phục hồi chức năng nhằm hạn chế tối đa tình trạng chuyển lên tuyến trên. Hoàn chỉnh mạng lưới các khoa y học cổ truyền tại các bệnh viện/trung tâm y tế tuyến huyện. Xây dựng và thực hiện chương trình phát triển y học cổ truyền, kết hợp chặt chẽ, nhuần nhuyễn giữa y học cổ truyền với y học hiện đại trong phòng bệnh, khám chữa bệnh, phục hồi chức năng và nâng cao sức khỏe nhân dân giữa các cơ sở y tế với nhau và ngay trong từng cơ sở.

4.1.6. Xây dựng Đề án nâng cao chất lượng và hiệu quả của hoạt động kết hợp quân dân y trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Phát huy thế mạnh y tế của lực lượng vũ trang; tăng cường các hoạt động kết hợp quân dân y trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; triển khai các mô hình tổ chức linh hoạt, phù hợp với điều kiện từng nơi để bảo đảm dịch vụ khám, chữa bệnh cho người dân vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn. Tăng cường khám, chữa bệnh cho các đối tượng chính sách.

4.2. Xây dựng Kế hoạch bảo đảm an ninh y tế, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và trách nhiệm bảo đảm an ninh y tế tại các bệnh viện, cơ sở y tế.

4.3. Đổi mới cơ chế quản lý và phương thức hoạt động của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

4.3.1. Xây dựng hệ thống phác đồ, quy trình, hướng dẫn điều trị áp dụng cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh.

4.3.2. Sử dụng bộ tiêu chí đánh giá, thực hiện kiểm định độc lập, xếp hạng bệnh viện phù hợp với quy định.

4.3.3. Xây dựng Đề án thực hiện lộ trình liên thông, công nhận kết quả xét nghiệm giữa các cơ sở khám chữa bệnh gắn với nâng cao chất lượng dịch vụ.

4.3.4. Xây dựng mô hình khám, chữa bệnh ngày thứ bảy, chủ nhật tại bệnh viện/cơ sở y tế có giường bệnh tuyến huyện, tỉnh.

4.3.5. Tiếp tục thực hiện Đề án 1816 của Bộ Y tế về việc cử cán bộ chuyên môn luân phiên từ tuyến trên về hỗ trợ các cơ sở y tế tuyến dưới nhằm nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh. Xây dựng Đề án thực hiện chế độ luân phiên có thời hạn đối với người hành nghề tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi triển khai các dịch vụ kỹ thuật mới phải đảm bảo có đủ năng lực và được cơ quan có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt trước khi thực hiện. Phát triển đồng bộ, tạo môi trường bình đẳng cả về hỗ trợ, chuyển giao chuyên môn kỹ thuật giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công và tư.

4.3.6. Tiếp tục thực hiện đổi mới phong cách, thái độ phục vụ hướng tới sự hài lòng của người bệnh và xây dựng kế hoạch bệnh viện Xanh sạch đẹp, an toàn, văn minh, hướng tới thực hiện chăm sóc toàn diện người bệnh.

4.3.7. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch Cải cách hành chính về khám chữa bệnh, tránh gây phiền hà cho người bệnh. Triển khai đồng bộ hệ thống công nghệ thông tin từ quản lý bệnh viện, giám định bảo hiểm y tế, bệnh án điện tử tới chẩn đoán, xét nghiệm, khám, chữa bệnh từ xa.

4.3.8. Xây dựng Đề án thiết lập hệ thống Sổ sức khỏe điện tử đến từng người dân, đảm bảo mọi người dân đều được theo dõi, quản lý sức khỏe, khám và chăm sóc sức khỏe định kỳ và thường xuyên cập nhật các thông tin, chỉ số sức khỏe khi đi khám sức khỏe, chữa bệnh;

4.3.9. Triển khai hoàn thành đồng bộ hệ thống công nghệ thông tin trong quản lý của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; liên thông quản lý hồ sơ sức khỏe người dân gắn với quản lý thẻ và thanh toán bảo hiểm y tế trong toàn tỉnh và kết nối liên thông toàn quốc.

4.4. Thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị cho các cơ sở y tế trên địa bàn; ưu tiên đầu tư cho y tế cơ sở theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phát triển y tế cơ sở trong tình hình mới.

5. Đẩy mạnh phát triển ngành dược và cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế

5.1. Củng cố, phát triển đội ngũ cán bộ ngành dược

Rà soát, sắp xếp lại tổ chức, bộ máy quản lý dược của ngành y tế. Tăng cường công tác đào tạo, đào tạo liên tục cho cán bộ ngành dược.

5.2. Bảo đảm thuốc đủ về số lượng, tốt về chất lượng, giá hợp lý

5.2.1. Xây dựng Đề án đảm bảo cung ứng đủ thuốc, đáp ứng nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng trên địa bàn tỉnh. Bảo đảm thuốc đủ về số lượng, tốt về chất lượng, giá hợp lý, khuyến khích sử dụng thuốc sản xuất trong nước.

5.2.2. Xây dựng và triển khai Kế hoạch phát triển công tác dược lâm sàng tại các cơ sở y tế. Nâng cao vai trò của công tác dược lâm sàng để người bệnh được dùng thuốc an toàn, hiệu quả và chi phí hợp lý nhất.

5.2.3. Xây dựng Đề án tổ chức bán thuốc theo đơn và chống lạm dụng thuốc kháng sinh trên địa bàn tỉnh. Nhằm hạn chế tối đa tình trạng lạm dụng thuốc kháng sinh, từng bước cải thiện và đẩy lùi tình trạng kháng thuốc kháng sinh.

5.3. Đổi mới cơ chế quản lý và phương thức mua sắm thuốc

5.3.1. Tổ chức tốt việc đấu thầu tập trung thuốc, vật tư, hóa chất bảo đảm công khai, minh bạch, kiểm soát chặt chẽ chất lượng, chống thất thoát, lãng phí.

5.3.2. Thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về quyền phân phối thuốc, không để các doanh nghiệp không được phép nhưng vẫn thực hiện phân phối thuốc. Tập trung quản lý hệ thống bán buôn, bán lẻ, các nhà thuốc trong và ngoài bệnh viện. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để truy xuất nguồn gốc thuốc, chấn chỉnh tình trạng bán thuốc không theo đơn. Ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện kết nối mạng, bảo đảm kiểm soát xuất xứ, giá cả thuốc được mua vào, bán ra ở mỗi nhà thuốc trên địa bàn tỉnh.

5.3.3. Xây dựng Đề án tổ chức kiểm soát chặt chẽ thực phẩm chức năng và hàng hóa có nguy cơ gây hại cho sức khỏe trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh phòng, chống buôn lậu, sản xuất kinh doanh thuốc, thực phẩm chức năng giả, kém chất lượng.

5.3.4. Phát triển dược liệu, nhất là các dược liệu quý hiếm; ưu tiên đầu tư và tập trung phát triển các vùng chuyên canh, hình thành các chuỗi liên kết trong sản xuất, bảo quản, chế biến dược liệu. Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nhân dân trồng và sử dụng cây thuốc nam.

5.4. Phát triển các bài thuốc gia truyền, phương thức điều trị không dùng thuốc

Hỗ trợ phát hiện, đăng ký, công nhận sở hữu trí tuệ và thương mại hoá các bài thuốc gia truyền; tôn vinh và bảo đảm quyền lợi của các danh y.

5.5. Đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị

5.5.1. Thực hiện đầu tư, nâng cấp sửa chữa cơ sở vật chất cho các cơ sở y tế trên địa bàn gồm các dự án: Xây mới Trung tâm cấp cứu 115, Trung tâm Pháp y, Trung tâm Y tế thành phố Biên Hòa, Bệnh viện điều dưỡng và phục hồi chức năng, Bệnh viện Phụ sản, các trạm y tế xã, phường, thị trấn..., nâng cấp mở rộng các trung tâm y tế như: Thống Nhất, Xuân Lộc, Định Quán, Cẩm Mỹ, Long Thành, Long Khánh và Bệnh viện ĐKKV Long Thành, ĐKKV Định Quán, Bệnh viện Đa

liều, Bệnh viện Y dược cổ truyền; các trạm y tế xã, phường, thị trấn xuống cấp ... và các dự án trong Nghị quyết số 83/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh Đồng Nai, khóa IX.

5.5.1. Thực hiện đầu tư mua sắm trang thiết bị để phát triển một số lĩnh vực y tế chuyên sâu, từng bước hình thành và phát triển một số trung tâm y tế hiện đại, kỹ thuật cao tại các cơ sở y tế, bao gồm các kỹ thuật như: sản phụ khoa, tập trung vào chẩn đoán trước sinh và hỗ trợ sinh sản; tim mạch can thiệp, tập trung vào triển khai phẫu thuật tim hở; nội soi chẩn đoán và can thiệp; phát triển chuyên sâu lĩnh vực ung bướu và y học hạt nhân; chấn thương chỉnh hình; chống nhiễm khuẩn bệnh viện; phát triển lĩnh vực sinh học phân tử và tế bào gốc; thiết bị cấp cứu chẩn đoán nhanh... và hoàn thiện mạng lưới công nghệ thông tin, quản lý toàn diện thông tin bệnh viện (HIS: Hospital Informatic System, RIS: Radiological Informatic System, LIS: Laboratory Informatic System, PACS: Picture Archiving and Communication system) và thiết lập mạng lưới CNTT hỗ trợ chẩn đoán và điều trị từ xa (telemedicine), hệ thống lưu trữ tập trung bệnh án điện tử trên toàn tỉnh.

6. Phát triển nhân lực và khoa học – kỹ thuật về y tế

6.1. Phát triển đội ngũ cán bộ y tế đủ về số lượng và năng lực chuyên môn

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ y tế, đặc biệt là các chuyên khoa khó thu hút cán bộ y tế vào làm việc như: lao, phong, tâm thần, giải phẫu bệnh.

Chuẩn bị đủ nhân lực cho các bệnh viện/cơ sở y tế; bồi dưỡng, nâng cao trình độ chính trị, quản lý nhà nước, rèn luyện nâng cao y đức, y nghiệp, ngoại ngữ, tin học... cho cán bộ y tế.

Thường xuyên cập nhật kiến thức y học mới, triển khai công tác đào tạo liên tục đối với đội ngũ cán bộ y tế để đáp ứng yêu cầu về y đức và chuyên môn trong điều kiện chủ động, tích cực hội nhập quốc tế.

6.2. Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học – kỹ thuật y tế, dược

Đẩy mạnh ứng dụng và chuyển giao các kỹ thuật tiên tiến trong phòng chống dịch bệnh, khám bệnh, chữa bệnh.

Tạo điều kiện để các bác sĩ chuyên khoa đầu ngành được tham dự các hội thảo khoa học về y học của khu vực, cả nước và nước ngoài.

Khuyến khích các cơ sở y tế trong tỉnh tổ chức/đăng cai tổ chức hội thảo khoa học về y học và có nhiều báo cáo khoa học trình bày tại các buổi hội thảo, có mời các chuyên gia trong khu vực, cả nước và nước ngoài tham dự.

6.3. Thực hiện tốt chính sách đãi ngộ, thu hút, giữ chân cán bộ y tế

Hàng năm xây dựng kế hoạch thu hút sinh viên y, dược sau khi tốt nghiệp về công tác tại tỉnh; khuyến khích người có trình độ chuyên môn làm việc tại y tế cơ sở, các vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, hải đảo và trong các lĩnh vực y tế dự phòng, pháp y, tâm thần, lao, phong...; thu hút và giữ chân được nguồn nhân lực y

tế, nhất là nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao; khuyến khích phát triển nhân lực ngoài công lập.

7. Đổi mới hệ thống quản lý và cung cấp dịch vụ y tế

- Hoàn thành Đề án thành lập Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh, triển khai thực hiện kết nối với mạng lưới kiểm soát dịch bệnh tật khu vực và cả nước.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm nghiệm, kiểm định của cơ quan kiểm soát dược phẩm, mỹ phẩm và thực phẩm phù hợp.

- Tổ chức hệ thống cung ứng dịch vụ y tế theo 3 cấp chuyên môn: Chăm sóc ban đầu, chăm sóc cấp 2, chăm sóc cấp 3. Thực hiện thống nhất mô hình mỗi cấp huyện chỉ có một trung tâm y tế đa chức năng, bao gồm y tế dự phòng, dân số, khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và các dịch vụ y tế khác. Tổ chức hệ thống trạm y tế xã, phường, thị trấn gắn với y tế học đường và phù hợp với đặc điểm của từng địa phương.

- Xây dựng Đề án thành lập hệ thống cấp cứu ngoại viện trong toàn tỉnh.

- Khuyến khích phát triển mạnh mẽ hệ thống bệnh viện, cơ sở chăm sóc sức khỏe, điều dưỡng ngoài công lập, đặc biệt là các mô hình hoạt động không vì lợi nhuận.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tăng cường thanh tra, kiểm tra. Xử lý nghiêm vi phạm về lĩnh vực bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân, nhất là các hành vi vi phạm quy chế chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp, xâm hại đến nhân phẩm và sức khỏe thầy thuốc; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn cơ sở y tế...

8. Đổi mới mạnh mẽ cơ chế tài chính y tế

8.1. Tăng cường đầu tư và đẩy mạnh quá trình cơ cấu lại ngân sách nhà nước trong lĩnh vực y tế

Ưu tiên dành một phần kinh phí thỏa đáng từ ngân sách tỉnh để đầu tư cho y tế dự phòng, y tế cơ sở, cơ sở y tế ở vùng khó khăn.

Thực hiện nguyên tắc y tế công cộng do ngân sách nhà nước bảo đảm là chủ yếu. Khám, chữa bệnh do bảo hiểm y tế và người dân chi trả. Chăm sóc sức khỏe ban đầu do bảo hiểm y tế, người dân cùng chi trả. Triển khai thực hiện "Gói dịch vụ y tế cơ bản do bảo hiểm y tế chi trả" phù hợp với khả năng chi trả của quỹ bảo hiểm y tế và "Gói dịch vụ y tế cơ bản do nhà nước chi trả" phù hợp với khả năng của ngân sách nhà nước; đồng thời huy động các nguồn lực để thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu, quản lý sức khỏe người dân.

Ngân sách nhà nước, bảo hiểm y tế bảo đảm chi trả cho các dịch vụ ở mức cơ bản; người sử dụng dịch vụ chi trả cho phần vượt mức. Có cơ chế giá dịch vụ và cơ chế đồng chi trả phù hợp nhằm khuyến khích người dân khám, chữa bệnh ở tuyến dưới và các cơ sở y tế ở tuyến trên tập trung cung cấp các dịch vụ mà tuyến dưới chưa bảo đảm được.

8.2. Thực hiện đổi mới công tác quản lý và tổ chức hoạt động của các đơn vị sự nghiệp y tế công lập

Xây dựng Đề án thực hiện quyền tự chủ về nhiệm vụ chuyên môn, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh. Áp dụng mô hình quản trị đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trong bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư như quản trị doanh nghiệp.

Xây dựng chính sách ưu đãi về đất, tín dụng,... để khuyến khích các cơ sở y tế mở rộng, nâng cấp, hiện đại hóa, đáp ứng yêu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân.

Tăng cường xây dựng các Đề án thu hút đầu tư xã hội hóa, đầu tư theo hình thức hợp tác công tư trong cung cấp dịch vụ y tế. Đa dạng hóa các hình thức hợp tác công-tư, bảo đảm minh bạch, công khai, cạnh tranh bình đẳng, không phân biệt công-tư trong cung cấp dịch vụ y tế. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở y tế (kể cả trong chăm sóc sức khỏe ban đầu), tập trung vào cung cấp dịch vụ cao cấp, theo yêu cầu. Các cơ sở y tế, cơ sở chăm sóc người cao tuổi hoạt động không vì lợi nhuận được miễn, giảm thuế theo quy định của pháp luật.

Tăng cường quản lý nhà nước, xây dựng và thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm phòng, chống, ngăn chặn và chấm dứt tình trạng lợi dụng chủ trương xã hội hóa để lạm dụng các nguồn lực công phục vụ các "nhóm lợi ích", tạo ra bất bình đẳng trong tiếp cận dịch vụ y tế.

Từng bước chuyển chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước cấp trực tiếp cho cơ sở khám, chữa bệnh sang hỗ trợ người tham gia bảo hiểm y tế gắn với lộ trình tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế. Nâng cao hiệu quả quỹ hỗ trợ khám, chữa bệnh cho người nghèo. Đẩy mạnh phương thức nhà nước giao nhiệm vụ, đặt hàng và thực hiện cơ chế giá gắn với chất lượng dịch vụ, khuyến khích sử dụng dịch vụ y tế ở tuyến dưới.

8.3. Triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện mục tiêu bảo hiểm y tế toàn dân

Thực hiện tốt những quy định về bảo hiểm y tế toàn dân theo hướng điều chỉnh mức đóng phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế, thu nhập của người dân và chất lượng dịch vụ. Đa dạng các gói bảo hiểm y tế. Tăng cường liên kết, hợp tác giữa bảo hiểm y tế xã hội với bảo hiểm y tế thương mại.

Xây dựng Đề án nâng cao năng lực, chất lượng giám định BHYT đảm bảo khách quan, minh bạch. Thực hiện các giải pháp đồng bộ chống lạm dụng, trục lợi, bảo đảm cân đối quỹ bảo hiểm y tế và quyền lợi của người tham gia bảo hiểm y tế, cơ sở y tế.

9. Hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế

- Triển khai hợp tác và tranh thủ hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo và tài chính của các nước, các tổ chức quốc tế theo chủ trương của Chính phủ, Bộ Y tế và các bộ, ngành liên quan.

- Tăng cường quản lý và phát huy hiệu quả các chương trình dự án quốc tế đã và đang hỗ trợ cho ngành y tế trong tỉnh.

- Tích cực chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ của các chương trình dự án quốc tế; đồng thời tăng cường hợp tác và chủ động hội nhập nền y học tỉnh nhà với nền y học của các tỉnh trong khu vực và cả nước.

- Xây dựng cơ chế khuyến khích các tổ chức quốc tế, cá nhân người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài đầu tư vào lĩnh vực y tế; tham gia đào tạo, chuyển giao khoa học và công nghệ, kỹ thuật y tế; tăng cường quảng bá nền y học Việt Nam, đặc biệt là y học cổ truyền dân tộc ra các nước lân cận và trên thế giới; đẩy mạnh hợp tác lao động y tế và xuất khẩu dịch vụ chăm sóc sức khỏe sang các nước trong khu vực Đông Nam Á.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước và huy động các nguồn lực của các thành phần kinh tế.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc, điều phối việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, tham mưu tổ chức sơ kết thực hiện Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

2. Các sở, ban, ngành, các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa và các đơn vị có liên quan:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và trên cơ sở những nội dung được giao trong kế hoạch này theo phụ lục danh mục những nhiệm vụ cần triển khai thực hiện, có trách nhiệm:

a) Triển khai, xây dựng kế hoạch thực hiện, đồng thời cụ thể hóa thành các nhiệm vụ hàng năm phù hợp với tình hình thực tế của từng ngành và địa phương. Chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai các nội dung, nhiệm vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ của mình; định kỳ hàng năm trước 10/12 báo cáo tình hình triển khai thực hiện gửi Sở Y tế tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Tỉnh ủy theo quy định.

b) Đối với vấn đề cấp bách cần triển khai ngay để tạo đột phá cho ngành y tế phát triển, nếu chưa có văn bản pháp luật quy định hoặc có quy định khác thì báo cáo Thường trực UBND tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho thực hiện thí điểm trong phạm vi thẩm quyền của tỉnh.

3. Giao cho Sở kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính cân đối, bố trí nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch này trong dự toán ngân sách hàng năm theo quy định.

4. Sở Tài chính: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, hàng năm các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa lập kế hoạch và dự trù kinh phí gửi về Sở Tài chính tổng hợp. Tùy theo điều kiện và khả năng cân đối của ngân sách tỉnh, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định.

5. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh thực hiện các nhiệm vụ có liên quan nhằm phát huy sức mạnh để triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển y tế.

6. Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai, Báo Đồng Nai, Báo Lao động Đồng Nai xây dựng chuyên trang, chuyên mục, chuyên đề tuyên truyền về y tế Đồng Nai.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các ngành và địa phương báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Y tế) để kịp thời xem xét, giải quyết nhằm đảm bảo hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Kế hoạch số 173-KH/TU ngày 10/4/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII) về “tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới”./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Thường trực TU (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT. và các PCT. UBND tỉnh;
- Thành viên Ban Chỉ đạo CS và BVSKND;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu VT, ...

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phụ lục
Danh mục các nhiệm vụ phân công thực hiện
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Kinh phí
I	Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và chính quyền, phát huy sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.				
1	Gắn các mục tiêu y tế vào chương, trình kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội của các ngành, các cấp	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị, thành phố	Sở Y tế	Thường xuyên	
2	Kế hoạch kiểm tra, giám sát, thanh tra việc thực hiện các chế độ, chính sách về y tế và các lĩnh vực liên quan tới sức khỏe	Sở Y tế, UBND các huyện, thị, thành phố	Các sở Ban, ngành mặt trận đoàn thể	Thường xuyên	
3	Tuyên truyền Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII) về “tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới” và Thực hiện Kế hoạch số 173-KH/TU ngày 10/4/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp	Sở Thông tin và truyền thông, Sở Y tế, Đài phát thanh truyền hình Đồng Nai, Báo Đồng Nai, UBND các huyện, thị, thành phố	Các sở Ban, ngành và các đơn vị liên quan	Thường xuyên	

	hành Trung ương Đảng (Khóa XII) về “tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.				
4	Kiện toàn Ban Chỉ đạo trong lĩnh vực bảo vệ , chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, xây dựng quy chế làm việc có phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng đối với từng cơ quan, đoàn thể	Sở Y tế	Sở Nội vụ, các sở, ban, ngành đơn vị liên quan	2018	
5	Tổ chức các phong trào thi đua, các cuộc vận động có các nội dung, tiêu chí liên quan tới công tác bảo vệ, chăm sóc nâng cao sức khỏe	Sở Nội vụ, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các sở, ban, ngành đơn vị liên quan	Hằng năm	
6	Tuyên truyền vận động nhân dân trong việc phòng bệnh, kiểm soát các yếu tố có hại cho sức khỏe như hút thuốc lá, lạm dụng rượu bia, chất gây nghiện, chế độ ăn không hợp lý, nâng cao ý thức trong việc sử dụng thực phẩm an toàn; tăng cường hoạt động thể lực để bảo vệ sức khỏe	Sở Thông tin và truyền thông, Sở Y tế, Đài phát thanh truyền hình Đồng Nai, Báo Đồng Nai, UBND các huyện, thị, thành phố	Các sở, ban, ngành đơn vị liên quan	Thường xuyên	
7	Tổ chức các phong trào vệ sinh phòng bệnh	Sở Y tế, UBND các huyện, thị, thành phố	Các sở, ban, ngành đơn vị liên quan	Thường xuyên	

II	Nâng cao sức khỏe nhân dân				
1	Hoàn chỉnh Đề án thực hiện Chương trình sửa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan	2018	Ngân sách
2	Xây dựng đề án tổ chức khoa dinh dưỡng tại các bệnh viện/ trung tâm y tế có giường bệnh	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan	2018	Ngân sách và xã hội hóa
3	Xây dựng đề án tổ chức các bếp ăn tập thể “ An toàn, chất lượng” tại các trường Mầm non và các trường có tổ chức nội trú.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa	Thường xuyên	Ngân sách
4	Xây dựng đề án tăng cường sức khỏe học đường gắn với hoạt động của y tế xã	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Thường xuyên	Ngân sách
5	Xây dựng đề án đổi mới căn bản giáo dục thể chất, tâm lý trong trường học.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Thường xuyên	Ngân sách
6	Xây dựng đề án bổ sung vi chất dinh dưỡng cho phụ nữ có thai, phụ nữ cho con bú và trẻ em dưới 6 tuổi	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Hằng năm	Ngân sách
7	Tổ chức phong trào “toàn dân rèn luyện thể dục thể thao”	Sở Văn hóa, thể dục thể thao và Du lịch, UBND các huyện , thị xã và thành phố	Các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Thường xuyên	

8	Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Thường xuyên	
9	Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn trong sản xuất công nghiệp, đảm bảo sức khỏe người tiêu dùng.	Sở Công thương	Các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Thường xuyên	
10	Tổ chức phổ biến, công bố nhằm minh bạch các thông tin về sản phẩm, thực phẩm bảo đảm sức khỏe người tiêu dùng.	Sở Công thương	Các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Hằng năm	
11	Đẩy mạnh tuyên truyền về tác hại của việc lạm dụng đồ uống có cồn, có gas và tác hại của việc hút thuốc lá	Sở Thông tin và truyền thông, Sở Y tế, Đài phát thanh truyền hình Đồng Nai, Báo Đồng Nai, UBND các huyện, thị, thành phố	Các sở, ban, ngành đơn vị liên quan	Hằng năm	
12	Đẩy mạnh tuyên truyền về tác động xấu từ ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu tới sức khỏe; vận động thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu	Sở Thông tin và truyền thông, Sở Y tế, Đài phát thanh truyền hình Đồng Nai, Báo Đồng Nai, UBND các huyện, thị, thành phố	Các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Thường xuyên	

13	Xây dựng và triển khai dự án xây dựng, nâng cấp hệ thống thoát nước	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành và địa phương liên quan		Ngân sách
14	Xây dựng và triển khai Kế hoạch cung cấp nước sạch, nhà tiêu hợp vệ sinh.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành và địa phương liên quan		Ngân sách
15	Xây dựng đề án phòng, chống dịch, bệnh do biến đổi khí hậu gây ra	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành và địa phương liên quan		Ngân sách
16	Xây dựng kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Hàng năm	
17	Tăng cường tuyên truyền, vận động xây dựng nếp sống văn minh, lối sống lành mạnh, vệ sinh, có ý thức bảo vệ môi trường	Sở Thông tin và truyền thông, Sở Y tế, Đài phát thanh truyền hình Đồng Nai, Báo Đồng Nai, UBND các huyện, thị, thành phố	Các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Thường xuyên	
18	Xây dựng Đề án phát triển các sân chơi lành mạnh cho thanh, thiếu niên	Sở Văn hóa, Thể dục và Du lịch	Các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Thường xuyên	Ngân sách

III	Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh gắn với đổi mới y tế cơ sở				
1	Xây dựng Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh, chủ động, ứng phó kịp thời với các tình huống khẩn cấp, các sự cố môi trường có nguy cơ gây ra dịch bệnh hoặc ảnh hưởng đến sức khỏe nhân dân	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện liên quan.	2017 - 2030	Ngân sách và huy động các nguồn khác
2	Xây dựng Đề án củng cố và phát triển hệ thống tiêm chủng	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa	2018	Ngân sách
3	Xây dựng đề án đảm bảo nguồn nhân lực để thực hiện tốt các mục tiêu trong công tác phòng, chống HIV/AIDS, bệnh lao, bệnh sốt rét và các mục tiêu sức khỏe trong mục tiêu phát triển bền vững	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện liên quan.	2018	Ngân sách
4	Xây dựng đề án nâng cao chất lượng quản lý, dự phòng và điều trị các bệnh không lây nhiễm, bệnh mạn tính.	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện liên quan.	2018	
5	Xây dựng đề án nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện liên quan.	2018	Ngân sách
6	Xây dựng đề án nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	Sở Y tế	Các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa	2018	

7	Xây dựng đề án nâng cao năng lực hoạt động của các trạm y tế xã, phường, thị trấn.	Sở Y tế	Các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa	2018	
8	Xây dựng đề án phát triển mô hình y học gia đình	Sở Y tế	Các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa	2018	
9	Xây dựng hệ thống quản lý bệnh án điện tử tập trung và triển khai sổ sức khoẻ điện tử đến từng người dân.	Sở Y tế	Các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa	2018	
IV	Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, khắc phục căn bản tình trạng quá tải bệnh viện; bảo đảm an ninh, trật tự tại các bệnh viện, cơ sở y tế				
1	Xây dựng đề án phát triển các bệnh viện chuyên khoa: Bệnh viện phổi, Da liễu thành bệnh viện vệ tinh của các bệnh viện tuyến trên	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	2018 - 2025	
2	Xây dựng Đề án phát triển mô hình Khoa vệ tinh của BVĐK tỉnh tại các bệnh viện/trung tâm y tế tuyến huyện.	Sở Y tế	Các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hiệp hội Du lịch, sở, ban, ngành và địa phương liên quan	2018 - 2025	
3	Xây dựng đề án bệnh viện thông minh tại BVĐK Đồng Nai.	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị, thành phố	2018 - 2025	

4	Xây dựng đề án phát triển mô hình khoa vệ tinh của BVĐK tỉnh tại các bệnh viện/ trung tâm y tế tuyến huyện.	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa	2018 - 2025	
5	Xây dựng hệ thống phác đồ, quy trình, hướng dẫn điều trị áp dụng cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan.	2018 - 2025	
6	Sử dụng bộ tiêu chí đánh giá, thực hiện kiểm định độc lập, xếp hạng bệnh viện phù hợp với quy định.	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành liên quan	2018 - 2025	Ngân sách và xã hội hóa
7	Xây dựng Đề án thực hiện lộ trình liên thông, công nhận kết quả xét nghiệm giữa các cơ sở khám chữa bệnh gắn với nâng cao chất lượng dịch vụ	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành liên quan	2018 - 2025	
8	Xây dựng mô hình khám, chữa bệnh ngày thứ 7, chủ nhật tại bệnh viện/cơ sở y tế có giường bệnh tuyến huyện, tỉnh	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành liên quan	2018 - 2025	Ngân sách và xã hội hóa
9	Xây dựng đề án thực hiện chế độ luân phiên có thời hạn đối với người hành nghề tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành liên quan	2018 - 2025	
10	Tiếp tục thực hiện kế hoạch bệnh viện Xanh sạch đẹp, an toàn, văn minh.	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành liên quan	Thường xuyên	

11	Triển khai đồng bộ hệ thống công nghệ thông tin từ quản lý bệnh viện, giám định bảo hiểm y tế, bệnh án điện tử tới chẩn đoán, xét nghiệm, khám, chữa bệnh từ xa	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành liên quan	2018 - 2025	
9	Xây dựng Đề án thiết lập hệ thống Sổ sức khỏe điện tử đến từng người dân, đảm bảo mọi người dân đều được theo dõi, quản lý sức khỏe, khám và chăm sóc sức khỏe định kỳ và thường xuyên cập nhật các thông tin, chỉ số sức khỏe khi đi khám sức khỏe, chữa bệnh	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành liên quan	Hàng năm	Ngân sách
10	Triển khai hoàn thành đồng bộ hệ thống công nghệ thông tin trong quản lý của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; liên thông quản lý hồ sơ sức khỏe người dân gắn với quản lý thẻ và thanh toán bảo hiểm y tế trong toàn tỉnh và kết nối liên thông toàn quốc	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành liên quan	Hàng năm	Ngân sách
V	Đẩy mạnh phát triển ngành dược và cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế				
1	Xây dựng Đề án đảm bảo cung ứng đủ thuốc, đáp ứng nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành liên quan	2018-2025	
2	Xây dựng và triển khai Kế hoạch phát triển công tác dược lâm sàng tại các cơ sở y tế	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành liên quan	Hàng năm	

3	Xây dựng Đề án tổ chức bán thuốc theo đơn và chống lạm dụng thuốc kháng sinh trên địa bàn tỉnh	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành liên quan	2018-2025	
4	Xây dựng Đề án tổ chức kiểm soát chặt chẽ thực phẩm chức năng và hàng hóa có nguy cơ gây hại cho sức khỏe trên địa bàn tỉnh	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành liên quan	2018-2025	
5	Xây dựng Đề án tổ chức quản lý hệ thống bán buôn, bán lẻ, các nhà thuốc trong và ngoài bệnh viện trên địa bàn tỉnh	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành liên quan	2018-2025	
6	Xây dựng Đề án phát triển cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất cho các cơ sở y tế gồm: Xây mới Trung tâm vận chuyển cấp cứu 115, Trung tâm Pháp y, Trung tâm Y tế thành phố Biên Hòa, Bệnh viện điều dưỡng và phục hồi chức năng, Bệnh viện Phụ sản, các trạm y tế xã, phường, thị trấn..., nâng cấp mở rộng các trung tâm y tế: Thống Nhất, Xuân Lộc, Định Quán, Cẩm Mỹ, Long Thành, Long Khánh và Bệnh viện ĐKKV Long Thành; các trạm y tế xã, phường, thị trấn xuống cấp ... và các dự án trong Nghị quyết số 83/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh Đồng Nai, khóa IX.	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành liên quan	Hàng năm	
7	Xây dựng Đề án đầu tư phát triển trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế trên địa bàn gồm các dự án: Giường bệnh cấp cứu; Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; Công nghệ thông tin giai đoạn 3; Kiểm nghiệm thực phẩm; Chẩn đoán nhanh	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành liên quan	Hàng năm	

	và sơ cấp cứu cho các cơ sở y tế trên địa bàn; Trang thiết bị Trung tâm Giám định y khoa, Trang thiết bị Trung tâm Pháp y; Bổ sung trang thiết bị ngành y tế và Bổ sung trang thiết bị y tế cho các trạm y tế xã, phường, thị trấn.				
VI	Phát triển nhân lực và khoa học – kỹ thuật về y tế				
1	Đẩy mạnh ứng dụng và chuyển giao các kỹ thuật tiên tiến trong phòng chống dịch bệnh, khám bệnh, chữa bệnh	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành liên quan	Hàng năm	
2	Tham mưu xây dựng đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 và những năm tiếp theo	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành liên quan	Thường xuyên	Ngân sách
3	Vận động các doanh nghiệp nước ngoài trên địa bàn tỉnh và các tổ chức Quốc tế hỗ trợ, tài trợ đào tạo nguồn nhân lực	Sở Ngoại vụ	Các sở, ngành liên quan	Thường xuyên	
VII	Đổi mới hệ thống quản lý và cung cấp dịch vụ y tế				
1	Hoàn thành Đề án thành lập Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành liên quan	Thường xuyên	Ngân sách
2	Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra về lĩnh vực bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành liên quan	Hàng năm	

VIII	Đổi mới mạnh mẽ cơ chế tài chính y tế				
1	Xây dựng Đề án thực hiện quyền tự chủ về nhiệm vụ chuyên môn, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh.	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành liên quan	2018	
2	Xây dựng các Đề án thu hút đầu tư xã hội hóa, đầu tư theo hình thức hợp tác công tư trong cung cấp dịch vụ y tế	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành liên quan	2018	
3	Xây dựng Đề án nâng cao năng lực, chất lượng giám định BHYT đảm bảo khách quan, minh bạch.	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Các sở, ban, ngành liên quan	2018	
VIII	Hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế				
1	Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù để nâng cao chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của bệnh viện đa khoa tỉnh thành cơ sở y tế kỹ thuật cao nhằm thu hút người nước ngoài đến khám và điều trị.	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành liên quan	2018	
2	Đẩy mạnh hợp tác lao động y tế và xuất khẩu dịch vụ chăm sóc sức khỏe sang các nước.	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành liên quan	2018	

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**